Model: **DGS-93F** *Powered by* **FPT**

CÔNG SUẤT	LIÊN TỤC	DỰ PHÒNG
KVA	**84**	**93**
KW	**67**	**74**

THÔNG TIN CHUNG

ĐỘNG CƠ	NEF45SM3.S500
Điện áp (V)	380/220
Pha	3
Tần số (Hz)	50
Tốc độ quay (rpm)	1500
Hệ số công suất	0.8
Tiêu hao nhiên liệu (l/h)	
◦ **110%**	21.2
◦ **100%**	19.4
◦ **75%**	15.4

KÍCH THƯỚC VÀ TRỌNG LƯỢNG MÁY

Kích thước (LxWxH) (mm)	≤ 1650x900x1300
Trọng lượng máy (kg)	≤ 1151.5
Thùng nhiên liệu	Tùy chọn

Lưu ý:

1. Vì chính sách phát triển sản phẩm, thông số kỹ thuật có thể được thay đổi mà không báo trước.
2. Hình ảnh sản phẩm chỉ mang tính minh họa.
3. Trọng lượng và kích thước có thể thay đổi phụ thuộc vào cấu hình thực tế.

*** Điều kiện môi trường:** Điều kiện về công suất: nhiệt độ khí nạp 25℃, áp lực không khí 100kPA, độ ẩm tương đối 30%.

1. Công suất liên tục: Công suất mà máy phát đáp ứng toàn tải nhưng mức tải trung bình không vượt quá 80% công suất liên tục cho mỗi 24 giờ hoạt động. Cho phép chạy quá tải 110% công suất trong 60 phút cho mỗi 12 giờ hoạt động
2. Công suất dự phòng: Công suất máy phát đảm bảo toàn tải hoạt động bình thường khi không có điện lưới tối đa 500 giờ trong 1 năm.

Sản xuất và thử nghiệm tuân theo tiêu chuẩn ISO 8528.

CÔNG TY TNHH TMDV CEM | 124 Điện Biên Phủ, Phường Tân Định, TP.HCM
TEL: (+84) 028 7106 9898 | WEB: www.digenso.com | Email: info@digenso.com

ĐỘNG CƠ : FPT NEF45SM3.S500

THÔNG TIN CHUNG

Điều tốc	Cơ khí
Số xy lanh	4
Dung tích (l)	4.5
Tỷ số nén	17:1
Kiểu làm mát	Két nước kết hợp với quạt gió đầu trục
Kiểu nạp khí	
Đường kính và hành trình xy lanh (mm)	104 x 132
Trọng lượng động cơ (kg)	450

ĐẦU PHÁT

THÔNG TIN CHUNG

Số bạc đạn	1
Số cực	4 pole, brushless
Kiểu kết nối	Star
Cấp cách điện	Class H
Bộ điều chỉnh điện áp	A.V.R
Độ ổn định điện áp	∓ 1%
Cơ chế kích từ	Tự kích từ
Cấp bảo vệ cơ học	IP23
Trọng lượng đầu phát (kg)	349

CÔNG TY TNHH TMDV CEM | 124 Điện Biên Phủ, Phường Tân Định, TP.HCM
TEL: (+84) 028 7106 9898 | WEB: www.digenso.com | Email: info@digenso.com

BỘ ĐIỀU KHIỂN : DSE 6020 (Made in U.K)

THÔNG SỐ HIỂN THỊ

• Điện áp của điện lưới và máy phát
• Tần số của điện lưới và máy phát
• Cường độ dòng điện của điện lưới và máy phát
• Công suất của điện lưới và máy phát (kVA - kW - kVAr)
• Số giờ vận hành máy
• Điện áp của ắc quy
• Tốc độ động cơ

LỆNH ĐIỀU KHIỂN

• 4 chế độ vận hành: OFF - Manual starting (khởi động thủ công) - Automatic starting (khởi động tự động) - Automatic test (tự động test)
• Nút nhấn cưỡng chế công tắc điện lưới và máy phát điện
• Nút nhấn: bắt đầu/kết thúc, reset lỗi, lên/xuống/sang trang/enter
• Bật/ tắt từ xa
• Ngắt kết nối với hệ thống DC
• Tự động sạc ắc quy
• Cấu hình thông qua PC sử dụng cổng USB, RS323 hay RS485
• Đặt password cho chế độ bảo vệ

Chế độ bảo vệ

• Bảo vệ động cơ: cảnh báo mức nhiên liệu thấp, mức dầu thấp, nhiệt độ cao
• Bảo vệ máy phát: dưới hoặc quá điện áp, quá tải, dưới hoặc quá tần số , lỗi khởi động, dưới hoặc quá điện áp ắc quy, sạc acquy thất bại
• Quá cường độ dòng điện
• Bảo vệ tiếp đất độc lập

TÙY CHỌN BỘ ĐIỀU KHIỂN

DEEPSEA 6120	DEEPSEA 7320	DEEPSEA 8620	ComAp AMF20	ComAp IL9	Sices GC315
U.K	U.K	U.K	Czech	Czech	Italy

CÔNG TY TNHH TMDV CEM | 124 Điện Biên Phủ, Phường Tân Định, TP.HCM
TEL: (+84) 028 7106 9898 | WEB: www.digenso.com | Email: info@digenso.com